TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH NHIỆM KỲ 2021-2026

- Họ và tên thường dùng: TRẦN CÔNG TÂN
- Họ và tên khai sinh: TRẦN CÔNG TÂN
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/10/1976 Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
- Quê quán: Xã Bình Minh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- Nơi ở hiện nay: Số 18, đường Thái Phiên, khu phố 2, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- Số chứng minh sỹ quan: 02013774; Ngày cấp: 15/10/2019; Cơ quan cấp: BTL Quân khu 5.
- Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
- Trình độ:
+ Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
+ Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Khoa học Quân sự;
+ Lý luận chính trị: Cao cấp;
+ Ngoại ngữ: Anh, trình độ B.
- Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: Huyện uỷ viên, Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện, Trung tá, Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện Thăng Bình.
- Ngày vào Đảng: 31/7/1997; Ngày chính thức: 31/7/1998; Số thẻ đảng viên: 55.006473.
- Tình trạng sức khoẻ: Tốt.
- Các hình thức khen thưởng: Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất.
- Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng: Không bị kỷ luật, không có án tích.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác
3/1996-5/1996	Binh nhì, Chiến sĩ mới, Đại đội 2, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn BB885, Bộ CHQS tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng.
6/1996-02/1997	Binh nhì, Binh nhất, Chiến sỹ, Ban CHQS huyện Thăng Bình.
3/1997-8/1997	Binh nhất, Hạ sỹ - Học viên tạo nguồn, Tiểu đoàn 3, Trường Quân sự, Quân khu 5.
9/1997-7/2002	Hạ sỹ, Trung sỹ, Thượng sỹ, Thiếu uý – Học viên sỹ quan, Tiểu đoàn 2, Trường Sỹ quan Tăng – Thiết giáp, Bộ Quốc phòng.
8/2002-9/2002	Thiếu uý – Học viên chờ nhận công tác - Trạm khách T20, Quân khu 5.
10/2002-7/2007	Thiếu uý, Trung uý, Thượng uý – Trung đội trưởng, Phó đội trưởng về Chính trị, Chính trị viên, Bí thư Chi đoàn, Bí thư Chi bộ – Đại đội 74, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Quảng Nam.
8/2007-12/2011	Thượng uý, Đại uý – Trợ lý Chính trị - Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Quảng Nam.
01/2012-12/2019	Đại uý, Thiếu tá, Trung tá – Đảng uỷ viên Đảng uỷ Quân sự huyện, Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị - Ban CHQS huyện Thăng Bình.
01/2020 đến nay	Trung tá, Huyện uỷ viên, Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện, Chính trị viên – Ban CHQS huyện Thăng Bình.